

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC TRUNG ƯƠNG 3

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0400102077
do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/03/2015)*

Địa chỉ: Số 115 Ngô Gia Tự, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3830 202 Fax: (0511) 3822 767

Website: www.duocw3.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Nguyễn Thành Linh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (0511) 3830 202

Fax: (0511) 3822 767

Đà Nẵng, tháng 07 năm 2016

MỤC LỤC

☎

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	14
4. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	16
6. Hoạt động kinh doanh.....	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	20
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	21
9. Chính sách đối với người lao động	23
10. Chính sách cổ tức	24
11. Tình hình động tài chính.....	24
12. Tài sản.....	28
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	28
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đại chúng.....	33
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	34
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	34
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	34
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	34
2. Ban kiểm soát.....	40
3. Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.....	43
III. PHỤ LỤC	45


I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3
- Tên tiếng Anh: Central Pharmaceutical Joint Stock Company No.3
- Tên viết tắt: CPC3
- Trụ sở chính: 115 Ngô Gia Tự, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511 3830 202
- Fax: 0511 3822 767
- Email: ceteus.us2013@yahoo.com
- Website: www.duocw3.com



- Logo: 
- Vốn điều lệ đăng ký: **17.500.000.000 VND** (Mười bảy tỷ năm trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: **17.500.000.000 VND** (Mười bảy tỷ năm trăm triệu đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Linh – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0400102077 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 19/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/03/2015.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp-CTCP số 0400102077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp ngày 25/03/2015 và Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 08/9/2015, Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (ngành chính): Sản xuất dược phẩm, hóa dược, nguyên liệu làm thuốc, bao bì dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm, nước uống, nước tinh khiết, vật tư y tế, máy móc thiết bị y tế; Sản xuất các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: cho thuê văn phòng, kho xưởng;

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn chuyên doanh khác: bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, nguyên liệu, hóa chất phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì dược, thực phẩm, thực phẩm chức năng, vắc xin và sinh phẩm y tế, các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, tinh dầu hương liệu, dầu động thực vật, vật tư y tế thiết bị máy móc, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế ...
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác, dịch vụ bảo quản thuốc.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: TW3
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.750.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 273.600 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam .

Số lượng chứng khoán nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 tại ngày 30/6/2016: không có

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty

Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 tiền thân là Kho thuốc K45 thuộc Ban Y tế khu Trung Trung bộ. Quá trình phát triển của Công ty trải qua các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Từ tháng 10/1968 đến 03/02/1976

Ngày 03/02/1976, Tổng Kho thuốc được thành lập và có tên gọi là Kho thuốc K45 Vinh Quang thuộc Ban Y tế Khu Trung Trung bộ (tiền thân của Tổng Kho thuốc chi viện từ miền Bắc vào miền Nam được tách từ đơn vị Đội 20 thuộc Ban Kinh tài Khu 5 vào thời gian trước tháng 10/1968).

Chức năng nhiệm vụ: Cung ứng và tiếp nhận thuốc, dụng cụ TBYT, hóa chất xét nghiệm ... từ miền Bắc vào miền Nam để chi viện phục vụ chiến trường Khu 5.

Giai đoạn 2: Từ ngày 03/02/1976 đến 05/06/1985

Ngày 03/02/1976, Bộ trưởng Bộ Y tế ra Quyết định số 82/BYT-QĐ về việc thành lập Công ty Dược Tổng hợp Cấp I tại Đà Nẵng (gọi tắt là Công ty Dược Cấp I - Đà Nẵng) đặt dưới sự chỉ đạo của Liên hiệp các Xí nghiệp Dược Việt Nam.

Chức năng nhiệm vụ: Là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, kinh doanh các mặt hàng tân dược, dược liệu, nguyên liệu tân dược, hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế, sản xuất thuốc Nam, thuốc Bắc, nấu và bào chế các loại cao đơn hoàn tán nhằm phân phối, phục vụ cho nhu cầu phòng bệnh chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe của nhân dân các tỉnh thuộc Khu 5.

Giai đoạn 3: Ngày 05/06/1985 đến ngày 09/04/1993

Bộ trưởng Bộ Y tế ra Quyết định số 534/BYT-QĐ về việc đổi tên các đơn vị trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Dược Việt Nam, theo đó Công ty Dược Cấp I - Đà Nẵng được đổi thành Công ty Dược liệu Trung ương III.

Chức năng nhiệm vụ: Sản xuất, kinh doanh thuốc tân dược, nguyên liệu thành phẩm đông dược, hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế ... thực hiện chương trình PAM, cung cấp và phục vụ thuốc, dụng cụ y tế cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt tại các tỉnh miền Trung - Tây nguyên.

Giai đoạn 4: Ngày 09/04/1993 đến 28/6/2010

Căn cứ Thông báo số 108/TB của Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Y tế ra Quyết định số 392/BYT-QĐ ngày 20/04/1993 về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước. Theo đó Công ty Dược Liệu Trung ương III được đổi tên thành Công ty Dược Trung ương 3.

Chức năng nhiệm vụ: Là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, là đơn vị thành viên của Tổng công ty Dược Việt Nam, hoạt động theo luật doanh nghiệp Nhà nước và các qui định của pháp luật. Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, thành phẩm tân dược, đông nam dược và vật tư thiết bị y tế. Sản xuất thuốc tân dược, đông dược. Thực hiện việc cung cấp thuốc, vật tư thiết bị y tế cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt và thực hiện một số chương trình công ích xã hội khác tại khu vực miền Trung - Tây nguyên và cả nước.

Năm 2003 Công ty đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kho, xưởng, phòng kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP); Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP); Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP); Thực hành tốt phân phối

thuốc (GDP). Đến năm 2009 Công ty xây dựng cơ sở đạt thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (GMP-WHO).

Giai đoạn 5: Ngày 29/6/2010 đến 14/10/2014

Công ty Dược Trung ương 3 chính thức được chuyển đổi sang Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3 theo Quyết định số 047/QĐ-TCTD ngày 29/6/2010 của Hội đồng quản trị (nay là Hội đồng thành viên) Tổng công ty Dược Việt Nam.

Giai đoạn 6: Từ 15/10/2014 đến nay

Căn cứ Quyết định số 4204/QĐ-BYT ngày 15/10/2014 của Bộ Y tế về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3 thành Công ty Cổ phần. Vốn điều lệ của Công ty là 17.500.000.000 đồng (Mười bảy tỷ năm trăm triệu đồng);

Ngày 10/12/2014 Công ty đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại trụ sở Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3, số lượng cổ phần bán đấu giá: 185.800 cổ phần, giá đấu thành công bình quân: 10.238 đồng/cổ phần.

Ngày 12/03/2015, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu;

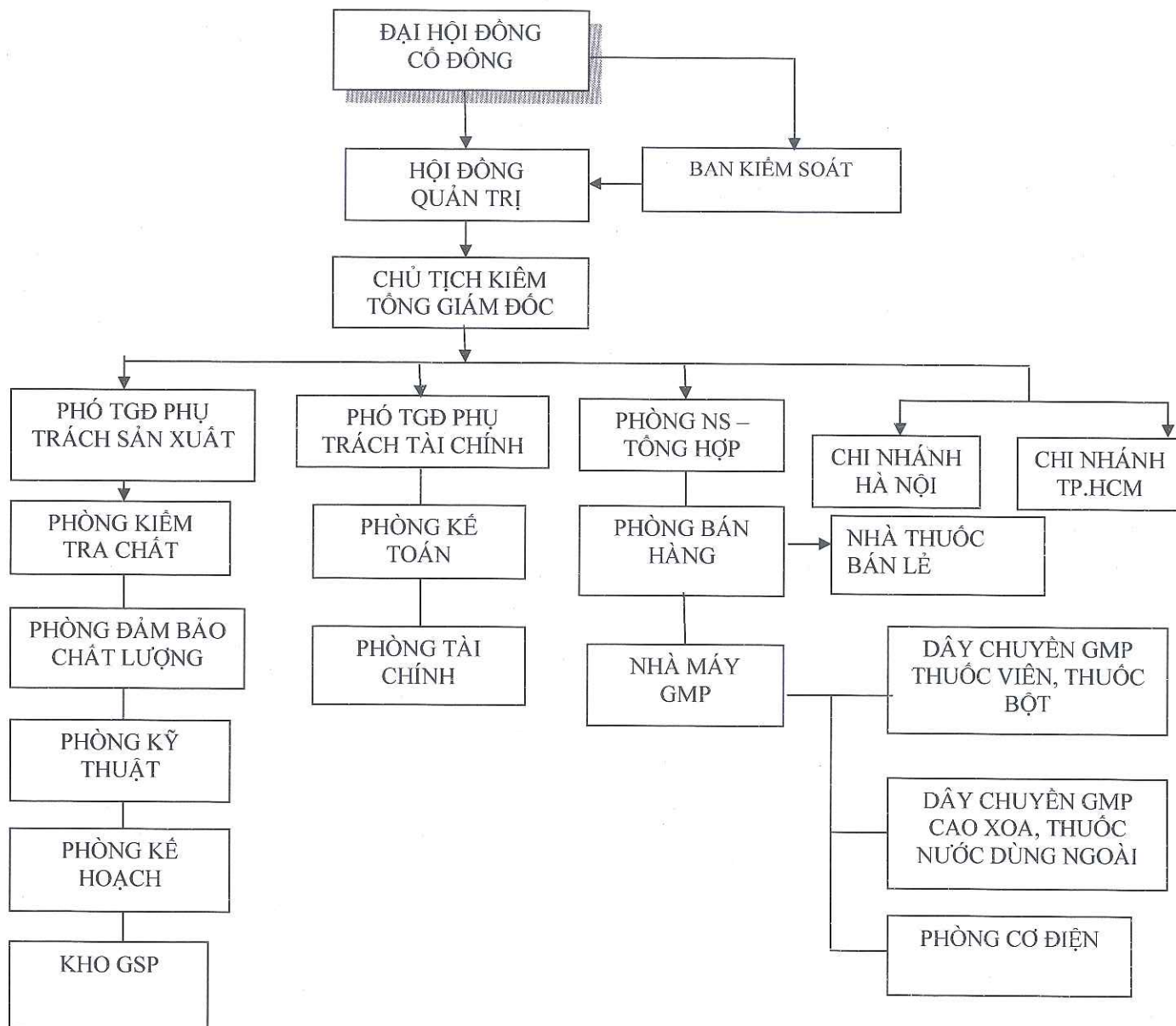
Ngày 25/3/2015, công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy CNĐKKD CTCP số 0400102077 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp thay đổi lần 5 ngày 25/03/2015 với mức vốn điều lệ đăng ký là 17.500.000.000 đồng.

Kể từ thời điểm chính thức trở thành công ty cổ phần (25/03/2015) đến nay, Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 không có sự thay đổi về vốn đầu tư chủ sở hữu, do đó mức vốn điều lệ được giữ nguyên là: 17.500.000.000 đồng (Mười bảy tỷ năm trăm triệu đồng)

Ngày 10/07/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 4379/UBCK-QLPH về chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3

a. Sơ đồ tổ chức Công ty



b. Diễn giải sơ đồ tổ chức

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc chuyên môn. Ban Tổng Giám đốc công ty dự kiến 3 người gồm 1 Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc.

❖ **Các phòng nghiệp vụ:**

Phòng Nhân sự - Tổng hợp

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tổ chức thực hiện các công việc trong lĩnh vực quản trị hành chính.
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ CBCNV.
- Tham mưu và xây dựng bộ máy tổ chức quản lý, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Làm thủ tục tiếp nhận, chuyển giao, thành lập, sát nhập và giải thể các đơn vị, phòng ban trực thuộc khi có quyết định của Công ty và cấp trên.

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc quyết định điều động, sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, tiếp nhận và chuyển chuyên CBCNV theo phân cấp quản lý.
- Tổ chức triển khai việc xếp hạng, chuyển hạng doanh nghiệp, làm thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận hạng Doanh nghiệp.
- Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Tổ chức thi nâng ngạch, nâng bậc lương cho CBCNV theo đúng Điều lệ Công ty.
- Tổ chức nghiên cứu xây dựng và sửa đổi, bổ sung nội quy lao động, quy chế tổ chức, quy chế tiền lương, tiền thưởng v.v...
- Kiểm tra các đơn vị thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, tình hình chấp hành luật lao động.
- Giải quyết các thủ tục về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giám định khả năng lao động.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và ký thoả ước lao động tập thể.

Phòng Tài chính

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về kế hoạch tài chính công ty cùng với phòng kế toán.
- Nhu cầu về vốn và nguồn vốn của công ty và bên ngoài
- Điều hành dòng tiền phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh.
- Huy động các nguồn vốn phục vụ công tác đầu tư cho công ty và đầu tư ra bên ngoài.
- Nghiên cứu và áp dụng các văn bản pháp luật mới về công tác tài chính, kế toán, thông kê đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

Phòng Kế toán

- Phản ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật. Theo dõi tình hình biến động và số hiện có về các loại vốn bằng tiền, tài sản, vật tư, và nguồn hình thành tài sản của Công ty.
- Phân tích các số liệu hạch toán kế toán và đề xuất các biện pháp tối ưu nhằm giúp lãnh đạo đề ra những quyết định đúng cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức hạch toán theo từng phần hành kế toán nhằm theo dõi chi tiết mọi nguồn vốn phát sinh của Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban nghiên cứu quy trình lập, luân chuyển chứng từ kế toán một cách hợp lý phục vụ cho công tác hạch toán kế toán đồng thời tổ chức lưu trữ toàn bộ chứng từ kế toán đảm bảo đầy đủ, căn trọng theo đúng quy định của Luật kế toán.
- Tổng hợp số liệu kế toán chi tiết các phần hành để lập báo cáo tài chính một cách chính xác kịp thời. Đảm bảo phản ánh trung thực tình hình sản xuất kinh doanh của

Công ty cuối mỗi kỳ kế toán (thường là quý, năm). Thực hiện nộp báo cáo tài chính đúng theo qui định.

- Tổ chức công tác đối chiếu, đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ phải thu, giảm thiểu tối đa vốn bị chiếm dụng, tăng khả năng thanh toán nhanh bằng tiền của Công ty.
- Nghiên cứu và áp dụng các văn bản pháp luật mới về công tác kế toán, thống kê đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

Phòng Kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch phát triển công ty trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Theo dõi giám sát việc thực hiện kế hoạch đó.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Đưa ra giải pháp, biện pháp để giúp bộ phận chức năng, đầu mối hoàn thành nhiệm vụ, cải tiến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý, 6 tháng đầu năm, cuối năm giúp Ban Tổng Giám đốc trong việc thống kê, báo cáo số liệu sản xuất kinh doanh và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.
- Theo dõi, thống kê phân tích tình hình biến động của thị trường trong lĩnh vực doanh nghiệp hoạt động, báo cáo Ban Tổng Giám đốc để có những quyết định kịp thời trong điều hành quản lý doanh nghiệp.

Phòng Bán hàng

- Trực tiếp bán các mặt hàng do Nhà máy của Công ty sản xuất ra.
- Tiếp thị và nắm bắt nhu cầu của thị trường về tiêu thụ sản phẩm hàng sản xuất của Nhà máy GMP.
- Đề xuất phương án nghiên cứu mặt hàng mới nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới, cải tiến mẫu mã bao bì thích ứng với thị hiếu nhu cầu của khách hàng.
- Có kế hoạch tuyên truyền giới thiệu các mặt hàng Công ty sản xuất bằng nhiều hình thức như: in tờ rơi, quảng cáo trên truyền hình, báo chí ...
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng trong Công ty để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của phòng.

Phòng Kỹ thuật

- Xây dựng qui trình thao tác chuẩn: tài liệu sản xuất gốc, qui trình pha chế gốc, qui trình đóng gói gốc và các hồ sơ lô.
- Chỉ đạo sản xuất về mặt kỹ thuật bao gồm: chỉ đạo Nhà máy GMP thực hiện đúng qui trình, qui phạm sản xuất, đề ra nội qui và qui phạm trong sản xuất. Theo dõi diễn biến chất lượng sản phẩm sản xuất (phối hợp cùng bộ phận phòng ĐBCL, KTCL)
- Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất.

- Tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện định mức sản phẩm (bao gồm định mức kinh tế kỹ thuật: nguyên liệu, vật tư, bao bì)
- Hướng dẫn và giám sát việc thực hiện các nội quy, qui chế Dược chính tại các bộ phận từng quý, xử lý hàng hóa kém, mất phẩm chất.
- Xây dựng và sửa đổi các qui trình sản xuất cho phù hợp với yêu cầu chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật qui định.
- Thẩm định các qui trình sản xuất.
- Tham mưu và xây dựng chương trình quản lý kỹ thuật cho phòng ĐBCL, hạn chế tối đa khả năng vi phạm qui trình kỹ thuật.
- Làm các hồ sơ đăng ký thuốc (đăng ký thuốc mới, đăng ký lại, đăng ký thay đổi sản phẩm ...)
- Xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm (tham gia với phòng KTCL)
- Tham gia công tác huấn luyện theo yêu cầu của phòng ĐBCL
- Quản lý các tài liệu, qui trình kỹ thuật và làm các công tác khác do lãnh đạo yêu cầu.
- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu: Tìm hiểu thị trường, nghiên cứu các sản phẩm trên thị trường về mẫu mã chất lượng, đề xuất nghiên cứu các sản phẩm phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và khả năng thực hiện. Tham mưu cho lãnh đạo về công tác chiến lược sản phẩm, kết hợp với phòng Bán hàng và phòng Kế hoạch để sản xuất.
- Triển khai nghiên cứu sản phẩm mới theo kế hoạch được duyệt.
 - + Nghiên cứu dạng bào chế
 - + Nghiên cứu nguyên liệu đưa vào sản xuất
 - + Nghiên cứu dạng bao bì đóng gói
 - + Nghiên cứu tuổi thọ của thuốc
 - + Nghiên cứu điều kiện bảo quản
 - + Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá
 - + Thiết kế mẫu nhãn, bao bì
- Biên soạn hồ sơ thủ tục đăng ký mặt hàng mới
- Hướng dẫn triển khai sản xuất các sản phẩm mới, bàn giao qui trình sản xuất cho Nhà máy GMP, ổn định qui trình sản xuất.
- Nghiên cứu các sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí giá thành sản phẩm.
- Nghiên cứu khắc phục sự cố trong quá trình sản xuất.

Phòng Đảm bảo chất lượng

- Quản lý chất lượng toàn diện từ khâu nguyên liệu đầu vào đến khâu thành phẩm xuất xưởng.
- Tổ chức huấn luyện đào tạo về GMP, GSP, GLP

- + Xác định đối tượng đào tạo
- + Soạn thảo tài liệu và phương pháp đào tạo
- + Lập chương trình đào tạo định kỳ, thường xuyên
- + Tổ chức đánh giá kết quả huấn luyện, đào tạo
- Quyết định cho phép hay không cho phép tất cả các nguyên liệu, bao bì đầu vào và các sản phẩm đầu ra.
- Kiểm soát hồ sơ sản phẩm.
- Quyết định cho sản xuất tiếp hay không sản xuất trong trường hợp có sự cố kỹ thuật.
- Lập mạng lưới đảm bảo chất lượng (nhân sự thuộc đơn vị khác nhau nhưng chỉ đạo về nghiệp vụ kỹ thuật)
- Giải quyết các vấn đề khiếu nại về chất lượng sản phẩm, thu hồi sản phẩm.
- Kiểm tra điều tra, ra các quyết định về các sự cố kỹ thuật liên quan đến chất lượng. Tham gia xử lý hàng hoá kém mất phẩm chất.
- Tổ chức đánh giá tự thanh tra nội bộ. Soạn thảo qui trình thanh tra, kiểm tra. Lập chương trình thanh tra định kỳ, thường xuyên. Lập bảng báo cáo tự thanh tra
- Quản lý việc thực hiện các qui chế chuyên môn Dược.
- Làm hồ sơ đăng ký xét duyệt GMP-GSP.

Phòng Cơ điện

- Lập hồ sơ thẩm định thiết kế, lắp đặt, vận hành và công suất.
- Lắp đặt thiết bị, máy móc.
- Kiểm định thiết bị chịu áp lực.
- Lập hồ sơ và thực hiện chương trình bảo dưỡng, duy tu máy móc định kỳ, thường xuyên.
- Đảm bảo cung cấp điện, nước, khí nén, không khí sạch phục vụ sản xuất.
- Kiểm tra hệ thống an toàn điện, thiết bị chịu áp lực.
- Vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Soạn thảo các qui trình thẩm định, vận hành, bảo trì bảo dưỡng thiết bị máy móc

Phòng Kiểm tra chất lượng

- Kiểm tra các loại phụ liệu, bao bì sản phẩm: mẫu mã, hình thức, qui cách chất lượng.
- Kiểm nghiệm các loại nguyên liệu và thành phẩm sản xuất
- Theo dõi độ ổn định của thuốc
- Trang bị và pha các loại chất chuẩn, thuốc thử, dung môi ... sử dụng cho công tác kiểm nghiệm và kỹ thuật. Pha màu, mùi và các loại dung môi cho sản xuất.

- Hỗ trợ công tác xây dựng tiêu chuẩn cho bộ phận kỹ thuật và nghiên cứu.
- Quản lý các hồ sơ kiểm nghiệm, máy móc thiết bị kiểm nghiệm.
- Kiểm tra kiểm định các máy móc và phương tiện kiểm nghiệm

Kho GSP

- Kiểm, nhập kho nguyên liệu, vật tư, bao bì thông báo cho phòng KTCL lấy mẫu.
- Nhập thành phẩm đạt tiêu chuẩn xuất xưởng và hàng hóa kinh doanh.
- Xuất thành phẩm, hàng hóa theo hóa đơn bán hàng.
- Bảo quản hàng hóa trong kho.
- Theo dõi tồn kho.
- Kiểm kê định kỳ.
- Xây dựng, theo dõi hồ sơ xuất nhập, phân phối.

Nhà máy GMP

- Tổ chức sản xuất theo qui trình sản xuất GMP. Tuyệt đối tuân thủ qui trình qui phạm trong sản xuất. Thực hiện tốt chế độ vệ sinh công nghiệp.
- Ghi chép hồ sơ lô mẻ theo qui định.
- Kiểm tra hồ sơ sản xuất đã hoàn chỉnh.
- Gửi hồ sơ sản xuất đã hoàn chỉnh về phòng Đảm bảo chất lượng.
- Nhập thành phẩm đạt tiêu chuẩn về Kho GSP.
- Soạn thảo qui trình vệ sinh : Nhà xưởng, thiết bị, con người
- Tham gia thẩm định qui trình sản xuất mới, thẩm định môi trường sản xuất, thiết bị sản xuất và vệ sinh nhà xưởng.
- Xử lý sự cố trong quá trình sản xuất.

❖ Các chi nhánh

Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh:

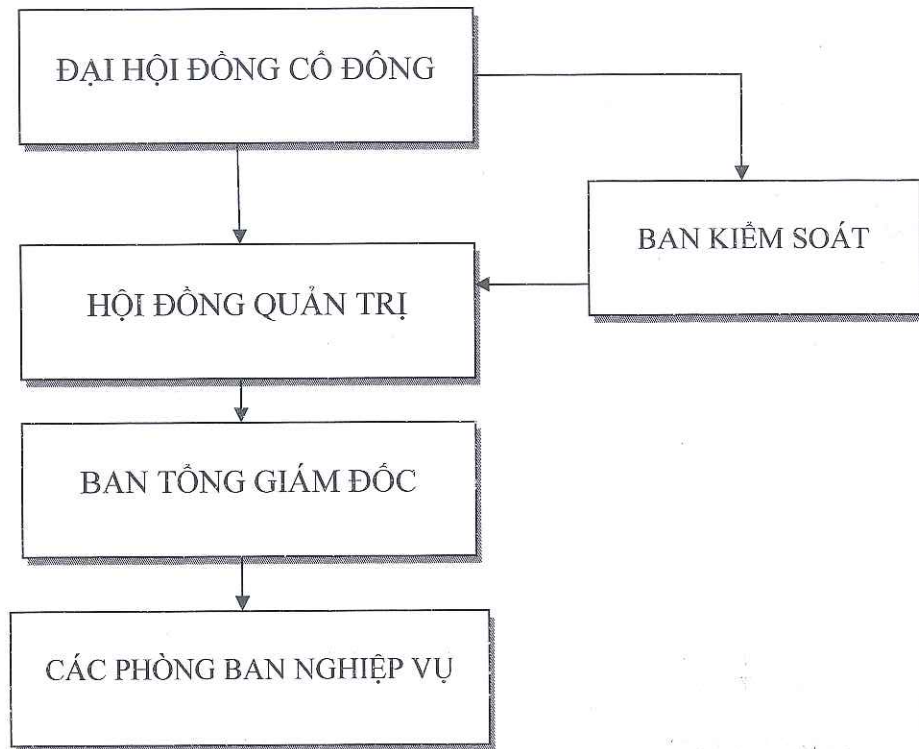
- Địa chỉ: số 284/7/1 Lý Thường Kiệt - P.14 - Q.10 - Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (+84) 083. 8685166 – 8687817

Chi Nhánh Hà Nội:

- Địa chỉ: số 95 Láng Hạ - Q. Đống Đa - Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (+84) 043. 5190943 – 5141347

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3

a, Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



b, Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty

- ❖ Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.
- ❖ Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Thành viên HĐQT của Công ty gồm 5 thành viên và mỗi nhiệm kỳ kéo dài 5 năm.
- ❖ Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên và mỗi nhiệm kỳ kéo dài 5 năm.

- ❖ Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- ❖ Các phòng ban nghiệp vụ: có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập, cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/06/2016

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Dược Việt Nam	138B Giảng Võ, Q.Ba Đình, Tp. Hà Nội	1.137.500	65
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Ceteco USA	186F/12A Bình Thời, P.14, Q.11, TP. Hồ Chí Minh	185.800	10,62
	Tổng cộng		1.323.300	75,62

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập khi chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/06/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	143	1.750.000	100%
	Tổ chức	3	1.333.700	76,21%
	Cá nhân	140	416.300	23,79%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-

	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
Tổng cộng		143	1.750.000	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3

- Tổng Công ty Dược Việt Nam
- Trụ sở chính: 12 Ngô Tất Tố - Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0100109385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/01/2011, thay đổi lần 4 ngày 03/08/2015
- Ngày nghề kinh doanh chính: kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ dược.
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại CTCP Dược Trung ương 3: 1.137.500 cổ phần, tỷ lệ 65% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

5.2. Công ty con của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Trong những năm qua, hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất, và kinh doanh xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, hóa chất, hóa mỹ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, các chế phẩm sát khuẩn, vật tư và máy móc thiết bị sản xuất dược phẩm và y tế. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện các hoạt động kinh doanh khác như cho thuê văn phòng, kho, nhà xưởng.

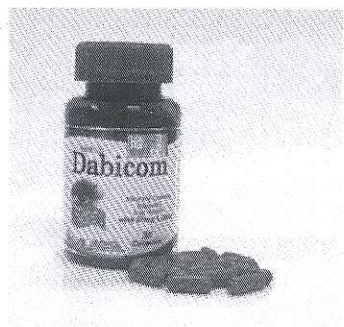
6.1. Sản phẩm dịch vụ chính :

Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, bao gồm các sản phẩm chủ yếu:

- Thuốc hạ sốt, kháng viêm, giảm đau, dị ứng.

- Thuốc kháng sinh.
- Thuốc hệ tiêu hóa.
- Vitamin và khoáng chất.
- Sản phẩm hỗ trợ điều trị.
- Các sản phẩm khác.

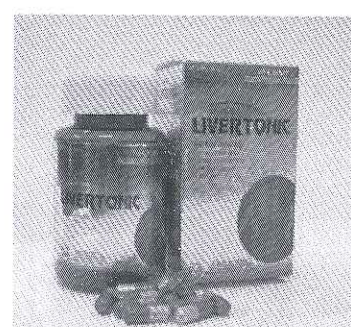
Hình ảnh một số sản phẩm nổi bật của Công ty



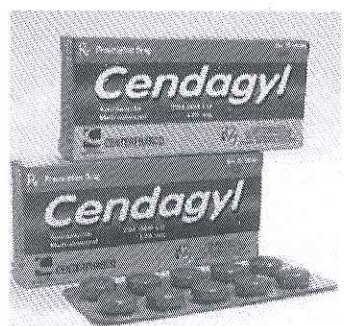
Ceteco DABICOM: chống mỏi mắt, đau nhức mắt, giảm thị lực



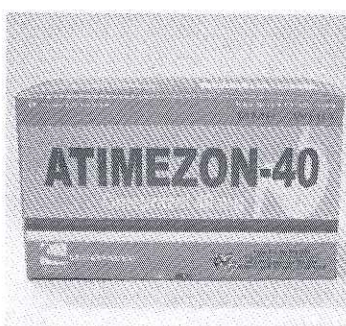
Ceteco ATAXAN F: Giảm đau, kháng viêm



Ceteco LIVERTONIC: Tăng cường sức khỏe, hỗ trợ điều trị viêm gan mãn tính, gan nhiễm mỡ, xơ gan



Cendagyl: Điều trị nhiễm trùng răng miệng cấp tính, mãn tính hoặc tái phát



Antimezon-40: Dùng điều trị loét dạ dày, tá tràng tiến triển, điều trị duy trì loét tá tràng



Cenerta: Điều trị trong trường hợp thiếu Magnesi nặng: Run cơ không kiểm chế



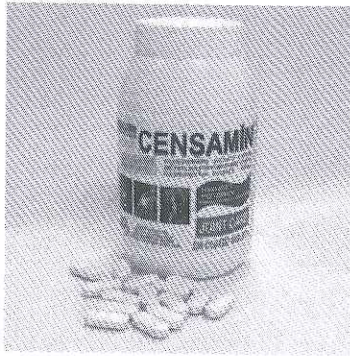
Tác dụng hạ nhiệt giảm đau, giảm ho và kháng histamin.



Nuôi dưỡng làn da, tóc, móng giúp làn da của bạn trắng sáng, khỏe mạnh, chống lão hóa



Bổ sung các vitamin, Calci và acid amin cho cơ thể. Dành cho trẻ em chậm lớn, còi xương.



Giúp phục hồi và tái tạo mô sụn khớp, giúp đảm bảo sự vận động linh hoạt của khớp, giảm đau, bôi trơn khớp



Bổ sung DHA, các vitamin và khoáng chất thiết yếu cho phụ nữ trong giai đoạn trước, trong và sau quá trình mang thai.



Bổ sung Collagen, các Vitamin thiết yếu giúp tăng tính đàn hồi của da, nuôi dưỡng làn da, làm giảm nếp nhăn trên da.

6.2 Cơ cấu doanh thu năm 2014-2015

Bảng 3. Bảng cơ cấu doanh thu năm 2014-2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Từ 01/01/2014 đến 24/03/2015	Từ 25/03/2015 đến 31/12/2015
1	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	427.803	223.940
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	22.023	8.017
3	Giá vốn hàng bán	356.270	180.145
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	49.509	35.776

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 25/03/2015 đến 31/12/2015 của DượcTW3)

6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013-2015

Đơn vị : triệu đồng

TT	Khoản mục	Từ 01/01/2014 đến 24/03/2015		Từ 25/03/2015 đến 31/12/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn	356.270	87,94	180.145	83,78
2	Chi phí bán hàng	30.679	7,57	20.922	9,73
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.617	3,6	8.928	4,15
4	Chi phí Tài chính	3.039	0,75	4.986	2,32

5	Chi phí khác	496	0,12	31	0,014
	Tổng cộng	405.101	100%	215.012	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 25/03/2015 đến 31/12/2015 của DượcTW3)

- Trong ba năm 2013, 2014, 2015 Cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty đã phấn đấu sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn, bù đắp hoàn toàn lỗ lũy kế tính đến thời điểm cổ phần hóa.
- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu duy trì ở mức độ trung bình gần 400 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao, các sản phẩm sản xuất và thương mại đều đảm bảo chất lượng, tạo được lòng tin cho khách hàng.
- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ chế độ cho người lao động, cho khách hàng và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Về chế độ chính sách đối với người lao động: 100% người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công phù hợp công việc và các chế độ khác theo qui định.
- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh. Tài sản được giao cho các bộ phận sử dụng được quản lý, sửa chữa bảo dưỡng đúng định kỳ quy định. Không sử dụng tài sản tùy tiện, nhiều tài sản đã hết khấu hao vẫn có thể được sử dụng bình thường.

6.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới

Tại thời điểm hiện nay, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký 51 sản phẩm mới tại Cục Quản lý Dược và đang chờ thẩm định cấp số đăng ký.

6.5. Hoạt động marketing

Công ty đã có trang Website giới thiệu sản phẩm và dự kiến sẽ thành lập phòng Marketing trong năm 2014, đẩy mạnh marketing online năm 2015.

6.6. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo:



• **Nhãn hiệu hàng hoá**

Công ty đã tra cứu, đăng ký ở Cục Sở hữu trí tuệ và đang sử dụng 151 nhãn hiệu hàng hóa (số đăng ký đang còn hiệu lực).

6.7 Danh mục các hợp đồng lớn đang được thực hiện

Bảng 5. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết của Công ty tính đến thời điểm hiện tại

ST T	Đối tác	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành dự kiến	Sản phẩm/dịch vụ	Trị giá (VNĐ)
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	02/11/2015	14/10/2016	Cung cấp sản phẩm thuốc	644.112.500
2	Bệnh viện Chợ Rẫy- TP HCM	22/10/2015	22/10/2016	Cung cấp sản phẩm thuốc	9.875.950.000
3	Bệnh viện Bạch Mai- Hà Nội	29/1/2016	19/1/2017	Cung cấp sản phẩm thuốc	12.339.970.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 6. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014-2015

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2014 đến 24/03/2015	Từ 25/03/2015 đến 31/12/2015
Tổng tài sản	221.886.928.436	276.418.116.406
Vốn chủ sở hữu	18.110.942.336	18.950.856.405
Doanh thu thuần	405.779.540.451	215.922.720.477
Lợi nhuận từ HĐKD	2.665.302.715	2.081.364.050
Lợi nhuận khác	(284.717.892)	111.838.185
Lợi nhuận trước thuế	2.380.584.823	2.193.202.235
Lợi nhuận sau thuế	1.796.116.787	1.710.697.743
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	81,59%
Giá trị sổ sách (đồng/cp)		10.862

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 25/03/2015 đến 31/12/2015 của DượcTW3)

* Ghi chú: Không so sánh tăng giảm 2015 so với 2014, do Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP số 0400102077 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp thay đổi lần 5 ngày 25/03/2015, BCTC năm 2014 được lập cho giai đoạn từ 01/1/2014-24/3/2015 và BCTC năm 2015 được lập cho giai đoạn từ 25/3/2015-31/12/2015.

Vấn đề nhấn mạnh của Kiểm toán đối với BCTC giai đoạn từ 25/3/2015-31/12/2015: Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 – hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 cho phù hợp với số liệu của kỳ này. Riêng Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 25/03/2015 đến 31/12/2015 không so sánh được với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến 24/03/2015 do kỳ hoạt động từ 25/03/2015 đến 31/12/2015 là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 là doanh nghiệp có quy mô nhỏ trong ngành dược phẩm. Các sản phẩm chủ lực của Công ty gồm: các loại thuốc giảm đau, hạ sốt, kháng viêm dị ứng và thuốc kháng sinh. Trình độ công nghệ và máy móc thiết bị sản xuất của Công ty phần lớn đều lạc hậu, cũ kỹ, có xuất xứ từ Trung Quốc và trong nước nên khả năng sử dụng, hoạt động có nhiều hạn chế. Hệ thống nhà xưởng phục vụ cho sản xuất hiện đã xuống cấp.

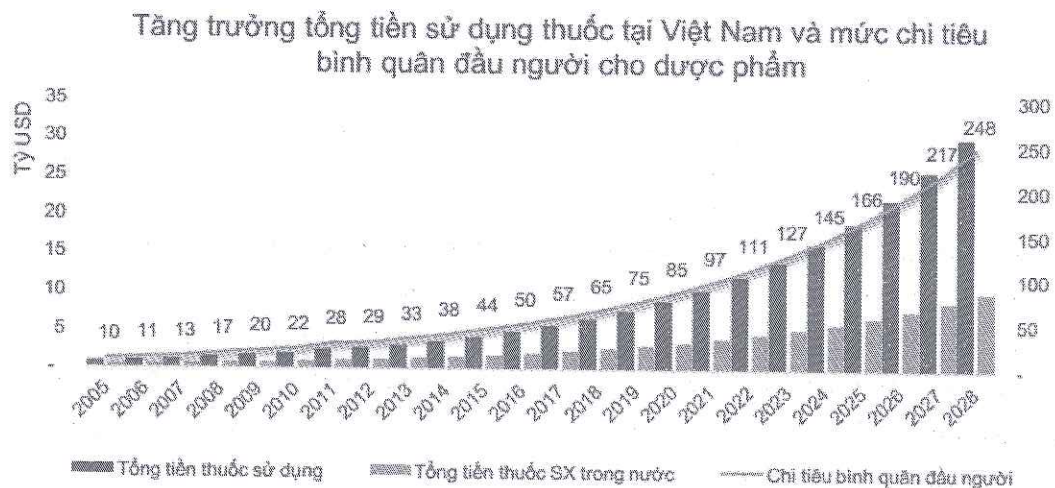
b. Triển vọng phát triển ngành dược phẩm

Ngành dược của Việt Nam được đánh giá là vẫn trong giai đoạn đầu của thời kỳ phát triển, được thể hiện ở các tiêu chí như tăng trưởng nhanh so với trung bình các ngành kinh tế trong nước, số lượng sản phẩm tăng, nhu cầu đầu tư vào công nghệ và phát triển sản phẩm lớn.

Tốc độ tăng trưởng ngành dược của Việt Nam ở mức cao gần 19%/năm, con số này cao hơn mức tăng trưởng GDP của Việt Nam và cao hơn mức tăng trưởng trung bình ngành dược thế giới là 7-10%/năm.

Theo thang cấp độ đánh giá của WTO và UNIDO, ngành công nghiệp dược của Việt Nam đang dừng lại ở gần mức độ 3 tức là Việt Nam có nền công nghiệp dược nội địa, sản xuất được thuốc generic, xuất khẩu được một số thành phẩm. Tuy nhiên, đa số vẫn phải nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài. Vì vậy, ngành công nghiệp dược trong nước vẫn còn cơ hội phát triển mạnh khi có chuỗi cung ứng dược liệu trong nước, cũng như sự đầu tư lớn vào ngành thuốc đặc trị để có thể giảm nhập khẩu.

Nếu so sánh với các quốc gia có ngành dược phẩm phát triển thì cơ sở hạ tầng và công nghệ của Việt Nam còn lạc hậu, không theo kịp. Sau khi gia nhập WTO, ngành dược Việt Nam bắt đầu phát triển nhanh. Theo thống kê của Cục quản lý Dược, tính đến hết năm 2013, Việt Nam đã có 39 dự án đầu tư nước ngoài, trong đó 26 dự án đã đi vào hoạt động với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 302 triệu USD. Trong vòng 05 năm qua, nhiều sản phẩm dược nội địa mới đã được giới thiệu.



(Nguồn: tổng hợp từ số liệu thống kê của IMS Health và Cục quản lý Dược Việt Nam)

Những con số trên thể hiện ngành dược của Việt Nam đang trên đà phát triển. Với nhu cầu trong nước cũng như định hướng đầu tư vào các dự án bào chế thuốc kháng sinh và thuốc đặc trị của Bộ Y tế, ngành dược của Việt Nam được dự báo sẽ vẫn còn phát triển mạnh trong vòng 05 năm tới.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với những chính sách thúc đẩy phát triển ngành dược của Chính phủ, Bộ Y tế cùng với sự gia tăng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của người dân thì ngành dược nói chung và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nói riêng còn nhiều cơ hội để phát triển. Trong thời gian tới, sau khi hoàn thành việc chuyển sang công ty cổ phần, Công ty cần quản lý các chi phí sản xuất hiệu quả hơn, đầu tư nghiên cứu các sản phẩm

mới và đầu tư thiết bị sản xuất hiện đại để sản phẩm của Công ty đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động của công ty

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động của Công ty có gần 183 CBNV đang công tác tại Công ty.

Bảng 7. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
* Theo trình độ lao động	183	100%
- Trên đại học	2	1,09%
- Đại học Dược	19	10,38%
- Đại học khác	34	18,58%
- Cao đẳng	14	7,65%
- Trung cấp Dược	72	39,34%
- Trung cấp khác	12	6,56%
- Dược tá, YS	8	4,37%
- LĐ phổ thông, Công nhân kỹ thuật	22	12,02%
* Phân theo HĐ lao động	183	100%
- HĐ không xác định thời hạn	84	45,90%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	99	55,10%
- HĐ thời vụ	0	-
* Phân theo giới tính	183	100%
- Nam	83	45,36%
- Nữ	100	54,64%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3)

9.2 Chính sách đối với người lao động

Các chính sách về lao động của Công ty trong giai đoạn 2015 - 2017 có những điểm chính sau:

- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc (nhưng không thấp hơn lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định hàng năm.)
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.

- Về tiền thưởng: theo quy định của nhà nước và quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty.
- Mức lương bình quân: Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2015 là 6.000.000 đồng/người/tháng, dự kiến năm 2016 đạt 7.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa phương. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty là tốt.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức số cổ tức dự kiến.

Cổ tức năm 2015: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 – Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 với tỷ lệ cổ tức là 8%/ vốn điều lệ. Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức cho cổ đông trong thời gian từ ngày 06/05/2016 đến ngày 30/05/2016.

11. Tình hình động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 8. Trích khấu hao

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 – 15

(Nguồn: BCTC kiểm toán kỳ hoạt động từ ngày 25/03/2015 đến 31/12/2015 của DượcTW3)

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

❖ Tổng dư nợ vay

Bảng 9. Tình hình dư nợ của Công ty

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	25/03/2015	31/12/2015
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.929.839.558	17.601.302.157
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
TỔNG CỘNG	11.929.839.558	17.601.302.157

(Nguồn: BCTC kiểm toán kỳ hoạt động từ ngày 25/03/2015 đến 31/12/2015 của DượcTW3)

❖ *Tình hình công nợ hiện nay*

Bảng 10. Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	25/03/2015	31/12/2015
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	146.459.946.736	165.320.771.080
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	138.984.179.597	90.473.141.618
Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.589.010.137	300.752.233
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	886.757.002	74.546.877.229
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
II. Các khoản phải thu dài hạn	26.249.750	3.965.250
Phải thu dài hạn khác	26.249.750	3.965.250
TỔNG CỘNG	146.486.196.486	165.324.736.330

(Nguồn: BCTC kiểm toán kỳ hoạt động từ ngày 25/03/2015 đến 31/12/2015 của DượcTW3)

Đối với các khoản phải thu và phải trả, Công ty không có khoản phải thu khó đòi và không có khoản nợ phải trả quá hạn trên 1 năm.

Bảng 11. Các khoản phải trả

CHỈ TIÊU	Tại 25/03/2015	Tại 31/12/2015
Nợ ngắn hạn	198.303.969.982	253.668.395.848
Phải trả người bán ngắn hạn	143.670.503.354	95.611.931.486
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.339.191.460	5.540.012.675
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	97.511.997	274.375.369
Phải trả người lao động	1.211.425.029	1.322.076.954
Chi phí phải trả ngắn hạn	299.378.231	53.414.338
Phải trả ngắn hạn khác	27.350.026.417	132.162.428.933
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.929.839.558	17.601.302.157
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.406.093.936	1.102.853.936
Nợ dài hạn	5.472.016.118	3.798.864.153
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	5.472.016.118	3.798.864.153
TỔNG CỘNG	203.775.986.100	257.467.260.001

(Nguồn: BCTC kiểm toán kỳ hoạt động từ ngày 25/03/2015 đến 31/12/2015 của DượcTW3)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

CHỈ TIÊU	Đvt	Kỳ hoạt động 01/01/2014 đến 24/3/2015	Kỳ hoạt động từ 25/03/2015 đến 31/12/2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,07	1,04
Hệ số khả năng thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,84	0,73
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,92	0,93

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	11,5	13,59
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,54	0,78
Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	6,86	2,79
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,4	0,79
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,6	9,23
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,68	0,69
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,6	1,23
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	VND	-	980

01.

(Số liệu được tính từ báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014-24/3/2015 và báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 25/03/2015 đến 31/12/2015 của DượcTW3)

12. Tài sản

Theo Báo cáo tài chính tổng hợp cho kỳ hoạt động từ ngày 25/03/2015 đến 31/12/2015 đã được kiểm toán của Công ty, đến thời điểm 31/12/2015, giá trị các tài sản cụ thể của Công ty như sau:

Bảng 13. Tình hình tài sản cố định
 Tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	27.052.919.927	10.521.646.778	38,9
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	11.902.134.952	5.785.298.323	48,6
2	Máy móc thiết bị	13.659.977.975	4.335.042.103	31,73
3	Phương tiện vận tải	1.490.807.000	401.306.352	26,92
II	Tài sản cố định vô hình (phần mềm máy tính)	170.000.000	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán kỳ hoạt động từ ngày 25/03/2015 đến 31/12/2015 của DượcTW3)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2 năm tiếp theo

Bảng 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2 năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	17.500	-	17.500	-
Doanh thu thuần	270.000	20,56	260.000	-3,7
Lợi nhuận sau thuế	2.000	17	2.100	5
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	0,74%	-	0,8%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	11,43%	-	12%	-
Cổ tức	9%	-	9%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 Công ty CP Dược Trung ương 3)

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên của Công ty được lập căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được các năm qua kết hợp các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch.

13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện bao gồm

a. Giải pháp về vốn

❖ Huy động vốn:

- + Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
- + Vay vốn của các Ngân hàng.
- + Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

❖ Quản lý vốn:

- + Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có.
- + Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn.
- + Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay: Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

b. Giải pháp về tổ chức sản xuất, kinh doanh

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án sản xuất kinh doanh tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đảm bảo SXKD hiệu quả đáp ứng yêu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân.
- Ban lãnh đạo Công ty: Thực hiện các biện pháp quản lý vĩ mô, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ. Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn công ty hoạt động nhịp nhàng hiệu quả.
- Nhà máy GMP và các bộ phận sản xuất có nhiệm vụ: Trực tiếp sản xuất các sản phẩm theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; Trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: Máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức sản xuất một cách hiệu quả nhất.
- Phát huy tính chủ động sáng tạo của cấp đội trong điều hành sản xuất với sản xuất, an toàn và hiệu quả.
- Xây dựng và hoàn chỉnh dần, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.
- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành.
- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng ở các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.
- Mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thế mạnh của Công ty; Tiếp tục xây dựng mối quan hệ với các bạn hàng với nhiều phương thức hợp tác cụ thể nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp các tiện ích, dịch vụ gia tăng cho khách hàng. Coi đây là yếu tố tạo ra nguồn lực có tính quyết định tới sự phát triển bền vững của Công ty.

c. Giải pháp về nguyên vật liệu và định mức

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh để cấp đủ, cấp đúng chủng loại hàng tồn kho cho sản xuất và kinh doanh; Lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu cho từng sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh thụ động làm ách tắc sản xuất.
- Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý.

- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn.
- Xây dựng định mức nguyên vật liệu sát thực tế đảm bảo tiết kiệm chi phí và chất lượng sản phẩm sản xuất;
- Ngoài việc quản trị chặt chẽ chi phí nguyên nhiên vật liệu - rà soát, sửa đổi bổ sung và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến, Công ty còn có khả năng tiết kiệm được hao phí lao động /01 đơn vị sản phẩm, bằng việc bố trí và sử dụng lao động hợp lý, phát huy cao độ năng lực mọi thành viên trong doanh nghiệp.

d. Giải pháp về doanh thu, chi phí

- Mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thế mạnh của Công ty; Tiếp tục xây dựng mối quan hệ với các bạn hàng với nhiều phương thức hợp tác cụ thể nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ gia tăng cho khách hàng.
- Đầu tư thay thế máy móc trang thiết bị cũ và đổi mới máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí trực tiếp đến giá thành sản phẩm.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phục vụ cho nhu cầu xã hội.
- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật ở tất cả các khâu. Coi đây là biện pháp quan trọng nhất trong quản lý các yếu tố vật liệu, nhiên liệu.
- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng máy móc thiết bị, phương tiện: Công tác chăm sóc bảo quản thiết bị, phương tiện được chú trọng thường xuyên, vận hành đúng quy trình kỹ thuật nhằm kéo dài tuổi thọ, giảm chi phí sửa chữa.

e. Giải pháp về tổ chức quản lý

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo.
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.
- Thực hiện quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty thông qua bộ máy điều hành tập trung và sử dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý: GPS, Camera, ...

- Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, công nợ, quản lý vật tư thiết bị, kế toán ...

f. Giải pháp về lao động tiền lương

❖ Về chính sách lao động:

- + Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.
- + Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.
- + Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề.
- + Ban hành các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao.

❖ Về chính sách tiền lương:

- + Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý.
- + Đối với lao động trực tiếp: Khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng tổ đội sản xuất và người lao động.
- + Đối với lao động gián tiếp: Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban theo nhiệm vụ được giao.
- + Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- + Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương và các chế độ theo quy định.

g. Giải pháp về tìm kiếm phát triển thị trường

- Tích cực tìm kiếm phát triển thị trường trong phạm vi cả nước, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
- Tranh thủ sự ủng hộ của Tổng công ty Dược Việt Nam và Bộ Y tế.
- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước.
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

h. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Tăng cường giáo dục đội ngũ CBCNV phát huy truyền thống hơn 40 năm phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.
- Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.
- Phát động các phong trào thi đua nhằm động viên các bộ phận, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

i. Giải pháp tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí:

- Tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra;
- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

a. Chiến lược phát triển

- Trong vài năm sau khi chuyển thành Công ty cổ phần, Công ty sẽ tập trung vào những lĩnh vực truyền thống và trở thành một trong những công ty hàng đầu tại khu vực miền Trung trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược phẩm.
- Công ty sẽ phấn đấu niêm yết trên thị trường chứng khoán khi đủ điều kiện.

b. Mục tiêu phấn đấu

Với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động, trả cổ tức từ 5% đến 10 % hoặc cao hơn; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Cơ cấu Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thành Linh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
2	Ông Trương Thoại Nhân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	TV HĐQT điều hành
3	Ông Nguyễn Văn Thảo	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Bà Võ Kim Huệ	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Ông Hoàng Minh Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	TV HĐQT điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch Hội đồng Quản trị

❖ Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Thành Linh

- Họ và tên: Nguyễn Thành Linh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/7/1964
- Nơi sinh: Xã Triệu Đông, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 55 Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- CMTND số: 200259887 Nơi cấp: CATP Đà Nẵng Ngày cấp : 26/10/2006
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc; Bí thư Đảng ủy Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986-1989	Vùng Kho II, Công ty Dược liệu Trung ương 3	Thủ kho
1989 – 1993	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm Quảng Nam-Đà Nẵng	Chuyên viên
1993 – 1996	Công ty Dược Quảng Nam – Đà Nẵng	Cửa hàng trưởng Cửa hàng dược phẩm 1
1996 – 2007	Công ty Dược Trung ương 3	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM
2007 – 2010	Công ty Dược Trung ương 3	Phó Giám đốc Công ty
2010 – 24/3/2015	Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Chủ tịch kiêm Giám đốc; Bí thư Đảng ủy
25/3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; Bí thư Đảng ủy

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty .
 - + Sở hữu cá nhân: 56.115 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 3,2 %
 - + Cổ phần đại diện cho phần vốn nhà nước (Tổng Công ty Dược Việt Nam) sở hữu tại doanh nghiệp: 437.500 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 25%

+ Sở hữu của người có liên quan: Ông Nguyễn Thiện Tâm (con trai) sở hữu
 74.443 cổ phần, tỷ lệ 4,25% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Trương Thoại Nhân**

- Họ và tên: **Trương Thoại Nhân**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/10/1980
- Nơi sinh: Xã Đại Quang, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 173 Lý Triện, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
- CMND số: 205006338 Nơi cấp: CA Quảng Nam Ngày cấp: 12/01/2008
- Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng; Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Tổ chức – Kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2004 – 11/2007	Công ty Dược Trung ương 3	Nhân viên kế toán
11/2007 – 19/10/2010	Công ty Dược Trung ương 3	Phó Phòng Kế toán
20/10/2010 – 24/3/2015	Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Kế toán trưởng; Đảng ủy viên; Bí thư chi bộ Tổ chức – Kế toán
25/3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng; Đảng ủy viên; Bí thư chi bộ Tổ chức – Kế toán

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty
- + Sở hữu cá nhân: 43.300 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 2,47 %

- + Cổ phần đại diện cho phần vốn nhà nước (Tổng Công ty Dược Việt Nam) sở hữu tại doanh nghiệp: 350.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 20%
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Văn Thảo**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thảo
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/02/1959
- Nơi sinh: Xã Xuân Thiên, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nhà 243, Tổ 13, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 010104662Nơi cấp: CA TP Hà Nội Ngày cấp: 09/10/2008
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn cơ quan Tổng công ty Dược Việt Nam.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1982 - 1990	Công ty Dược Tổng hợp cấp I Đà Nẵng	Quản đốc phân xưởng sản xuất thuốc Đông dược, Bí thư chi đoàn TNCS Hồ Chí minh, Chủ tịch Công đoàn Xưởng Dược
1990 - 1996	Hiệu thuốc Vipha thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Dược Việt Nam	Chủ nhiệm Hiệu thuốc Vipha
1996 - 2006	Phòng Kế hoạch Đầu tư Hợp tác Quốc tế - Tổng công ty Dược Việt Nam	Nhân viên
2007 - 2015	Phòng Tổ chức – Hành chính Tổng công ty Dược Việt Nam	Phó Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, Bí thư Chi bộ Phòng Tổ chức – Hành chính, Chủ



		tịch Công đoàn
25/03/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0 %
 - + Cổ phần đại diện cho phần vốn nhà nước (Tổng Công ty Dược Việt Nam) sở hữu tại doanh nghiệp: 350.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ : 20%
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT – Bà Võ Kim Huệ**

- Họ và tên: **Võ Kim Huệ**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/10/1972
- Nơi sinh: Long Hồ - Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- Chứng minh thư nhân dân số: 024498600 Nơi cấp: CA TP HCM Ngày cấp: 10/02/2015
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Trung cấp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm CETECO USA
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 – 2012	Công ty Dược phẩm Văn Hiến	Trưởng Phòng Kinh doanh
2012 đến nay	Công ty CP DP CETECO USA	Giám đốc
25/03/2015 đến nay	Công ty CP Dược Trung ương 3	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0%
- + Cổ phần đại diện Công ty CP DP CETECO USA : 185.800 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ : 10,62%.
- + Sở hữu của người có liên quan: Ông Vũ Tam Khôi (mối quan hệ : chồng) sở hữu 3.200 cổ phần, tỷ lệ 0,18% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Có

❖ **Thành viên HĐQT - Ông Hoàng Minh Thắng**

- Họ và tên: Hoàng Minh Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/4/1967
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 75A Ngô Gia Tự, TP. Đà Nẵng
- CMND số: 201107839 Nơi cấp: CA Đà Nẵng Ngày cấp: 28/4/2011
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kế hoạch; Đảng ủy viên , Bí thư chi bộ Kế hoạch – Nhà máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 – 1989	Công ty Dược liệu Trung ương 3	Thủ kho
1989 – 12/1990	Thực hiện nghĩa vụ quân sự tại C34 QKV	Binh nhất – Hạ sĩ
1990 – 1993	Xưởng sản xuất thuốc viên – Công ty Dược liệu Trung ương 3	Tổ trưởng
1993 – 12/2000	Cửa hàng Kinh doanh Dược phẩm – Công ty Dược Trung ương 3	Cửa hàng trưởng
2001-2005	Học Đại học Dược	Học viên

2005 – 3/2006	Công ty Dược Trung ương 3	Phó Phòng Kỹ thuật
2006 – 2007	Xưởng GMP – Công ty Dược Trung ương 3	Quản đốc Xưởng
2007 – 19/10/2010	Phòng Kế hoạch Thị trường - Công ty Dược Trung ương 3	Trưởng Phòng; Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Kế hoạch sản xuất.
20/10/2010 – 2013	Phòng Kế hoạch Thị trường – Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Trưởng Phòng; Bí thư chi bộ Kế hoạch sản xuất.
2013 – 24/3/2015	Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường; Bí thư chi bộ Kế hoạch sản xuất.
25/3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường; Bí thư chi bộ Kế hoạch sản xuất.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 29.600 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 1,69 %
 - + Sở hữu của người có liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai (mối quan hệ : vợ) sở hữu 2.200 cổ phần, tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

2.1. Cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Minh	Trưởng Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
2	Bà Hà Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Dương Trường Sinh	Thành viên Ban Kiểm soát

2.2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

❖ Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Trần Thị Minh

- Họ và tên: Trần Thị Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/02/1976
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: K60/2 Lê Đình Dương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- CMND số: 201339902 Nơi cấp: CA TP Đà Nẵng Ngày cấp 01/4/2008
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát, Trưởng phòng Nhân sự - Tổng hợp; Phó Bí thư Đảng ủy
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2010	Công ty Dược Trung ương 3	Nhân viên
2011 – 2014	Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Kiểm soát viên
01/01/2015 - 24/3/2015	Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Kiểm soát viên , Trưởng Phòng Nhân sự - Tổng hợp
25/3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng Phòng Nhân sự - Tổng hợp; Phó Bí thư Đảng ủy

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
+ Sở hữu cá nhân: 3.300 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0,19 %

- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có

❖ Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Hà Lan Anh

- Họ và tên: Hà Lan Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/02/1982
- Nơi sinh: Tỉnh Tuyên Quang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P801 Dự án Khu nhà ở để bán, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- CMND số: 008182000009 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 14/10/2013
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên pháp chế của Tổng công ty Dược Việt Nam
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2004 – 1/2007	Công ty Invest Consult Legal Services	Chuyên viên pháp chế
1/2007 – 11/2012	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Chuyên viên pháp chế
<u>11/2012 đến nay</u>	Tổng công ty Dược Việt Nam	Chuyên viên pháp chế
<u>25/03/2015 đến nay</u>	Công ty CP Dược Trung ương 3	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0%
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Dương Trường Sinh**

- Họ và tên: Dương Trường Sinh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/8/1990
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 181 Lê Đình Lý , P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- CMND số: 201607355 Nơi cấp: CA TP Đà Nẵng Ngày cấp: 22/5/2007
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng bán hàng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2013 – 24/3/2015	Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Giám sát bán hàng
25/3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Thành viên ban kiểm soát, Giám sát bán hàng.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0%
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

3.1. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Linh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Trương Thoại Nhân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng
3	Ông Hoàng Minh Thắng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý:

Tổng Giám đốc- Ông Nguyễn Thành Linh

- Sơ yếu lý lịch của Ông Nguyễn Thành Linh đã được trình bày ở mục 1.2

Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng – Ông Trương Thoại Nhân

- Sơ yếu lý lịch của Ông Trương Thoại Nhân đã được trình bày ở mục 1.2

Phó Tổng Giám đốc – Ông Hoàng Minh Thắng

- Sơ yếu lý lịch của Ông Hoàng Minh Thắng đã được trình bày ở mục 1.2

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty sẽ tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cũng như các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

4.1 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập chung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016. Đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai và bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty
- Tiếp tục cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài phù hợp với tình hình mới.
- Duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được.

4.2 Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và công tác tài chính nói riêng theo quy định của luật doanh nghiệp; điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trên tinh thần nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm để có biện pháp chấn chỉnh tổ chức điều hành và quản lý phù hợp với thực tiễn

- Tích cực phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn.
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, phân tích đánh giá tình hình sử dụng vốn và khả năng thanh toán nợ của Công ty, giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Giám sát quá trình tăng vốn điều lệ, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông có các biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Đà Nẵng, ngày 25. tháng 07. năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THÀNH LINH

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH HẢI

